



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 24/07/2026 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.5	22:42	01:30	↙
2.4	01:45	06:00	↗
3	08:11	11:15	↙
1	16:14	20:00	↗
2.7	00:23	03:30	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường	ZHONG GU NAN HAI	9.5	172	18,490	P/s3 - CL3	00:00	//03:00	A1-A6
2	Hà	CATLAI EXPRESS	9.7	172	18,848	P/s3 - BNPH	03:30	//04:00	A3-A5
3	P.Hung	KOTA NEKAD	10.6	180	20,902	P/s3 - CL4	07:00	//07:00	A1-A6
4	Chính	ERASMUS EFFORT	7.8	142	9,562	P/s3 - CL7	04:30	//07:00	A5-01
5	Nghị - Hoàn	TPC206-TK02;TPC206-SL02	6	190	6,257	H25 - CanGio	06:30	SR, 2HT	
6	N.Hoàng	SITC KEELUNG	9.2	172	17,119	P/s3 - CL5	07:00	//09:00	A3-A6
7	Diệu	MK 68	5	99	2,424	H25 - CanGio	05:30	SR	
8	M.Hùng	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	P/s1 - CL1	15:00	//11:00	A3-01
9	Đức	SKY RAINBOW	7.7	173	17,944	H25 - TCHP	08:00	Y/c MT, SR	08-12
10	T.Tùng	SITC ZHEJIANG	7.1	172	17,117	P/s3 - CL3	17:30	//21:00	A3-A6
11	Chương	YM HARMONY	8.5	169	15,167	P/s3 - HL 28	15:00	Neo sự cố	A1-A5
12	Đ.Toản	SM JAKARTA	8.8	168	16,850	P/s3 - CL7	15:00	//	AB02-TM
13	Quyết	STARSHIP PEGASUS	10.1	173	20,920	P/s3 - CL4	23:30	//01:00	A6-TM
14	Đào	KMTC TAIPEIS	9.5	172	18,370	P/s3 - CL1	22:00	//01:00	A5-AB02
15	Uy	HMM MIRACLE	9.5	172	18,812	P/s3 - CL4-5	22:30	//01:30	A3-A6
16	M.Cường	IAL 001	8.5	146	11,810	P/s3 - CL7	23:00	//01:30	A6-01
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Tùng - H.Trường	ONE ALTAIR	14	333	105,644	CM2 - P/s3	08:30	MP-VTX	KS-AWA
2	Thịnh - Khải	WAN HAI A09	12.5	335	122,045	CM3 - P/s3	08:00	MT	MR-KS-AWA
3	Quân - P.Cần	YM UNANIMITY	12.3	334	91,586	P/s3 - CM3	08:30	Y/c MP	MR-KS
4	V.Tùng	GSL MAREN	10.2	209	26,374	P/s3 - CM2	14:00	Y/c MP	KS-AWA
5	N.Dũng - P.Hải	CSCL EAST CHINA SEA	11.9	335	116,568	CM4 - P/s3	23:00	MT-VTX	A9-A10-H9

6	Duyệt	GSL MAREN	11.5	209	26,374	CM2 - P/s3	23:00	ĐX	
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quang	SAN PEDRO	9.6	172	16,880	CL3 - P/s3	02:00		A3-A6
2	Đ.Minh	MILD CHORUS	8.2	148	9,994	TCHP - H25	01:00	SR	08-12
3	K.Toàn	HAIAN IRIS	6.5	147	9,963	BNPH - P/s3	06:30		A3-01
4	Kiên	SITC HAKATA	8.7	162	13,267	CL7 - P/s3	08:00		A5-01
5	Hồng - V.Hải	STARSHIP MERCURY	8.9	197	27,997	CL4 - P/s3	10:30		A1-A6
6	M.Hải	MAERSK NUSSFJORD	7.6	172	25,805	CL5 - P/s3	09:30		A5-01
7	Trung	WAN HAI 290	9.55	175	20,899	BP6 - P/s3	20:00		A3-A6
8	N.Thanh	SAWASDEE BALTIC	8.9	172	18,051	CL4-5 - P/s3	13:00		A1-A5
9	Vinh	ZHONG GU NAN HAI	9.9	172	18,490	CL3 - P/s3	21:00		A1-A6
10	N.Trường	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	CL1 - H25	00:30	SR	A3-01
11	Quyên	ERASMUS EFFORT	7.5	142	9,562	CL7 - H25	13:00	SR	A5-01
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Trung	WAN HAI 290	9.55	175	20,899	CL1 - BP6	18:00	Chờ nước, ĐX	

PILOTING TO SUCCESS